

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG MỸ LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 795/QĐ-UBND

Mỹ Lộc, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm cấp chi thường xuyên năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị
trực thuộc trên địa bàn phường Mỹ Lộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tạm cấp bổ sung cân đối năm 2025 kinh phí chi thường xuyên cho ngân sách các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 11/TTr-KTHT&ĐT ngày 4/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm cấp chi thường xuyên tháng 7/2025 và tháng 8/2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn phường để thực hiện các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn như: Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương; chi chính sách an sinh xã hội; chi nghiệp vụ và công vụ phí; một số khoản chi cần thiết khác để đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa.

- Tổng số ngân sách tạm cấp là: **22.617.098.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ sáu trăm mười bảy triệu không trăm chín tám nghìn đồng)

(Có chi tiết phụ lục kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

Điều 2. Giao phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Phòng giao dịch số 4 - Kho bạc nhà nước khu vực V tổ chức thực hiện kinh phí tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành và thu hồi kinh phí tạm cấp sau khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Điều 3. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ kịp thời; quản lý và sử dụng kinh phí tạm cấp đảm bảo đúng mục đích, chế độ tài chính hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế - Hà tầng và Đô thị, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 4- Kho bạc nhà nước khu vực V và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TV. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Phòng ban chuyên môn;
- Các Trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT *CDH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Huy

UBND PHƯỜNG MỸ LỘC

TỔNG HỢP KINH PHÍ TAM CẤP CHI THƯỜNG XUYÊN 2 THÁNG NĂM 2025
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MỸ LỘC

(Kèm theo Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 4/8/2025 của UBND phường Mỹ Lộc)

ĐVT : đồng

STT	Đơn vị	Tổng kinh phí tạm cấp	Quỹ lương	Chi ASXH: Trợ cấp hàng tháng các đối tượng BHXH theo NĐ 20/NĐ-CP và NĐ 176/NĐ-CP	Hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở	Các khoản chi cần thiết khác	Ghi chú
	Tổng cộng	22 617 098 000	18 761 615 000	2 133 000 000	510 000 000	1 212 483 000	
I	Khối Đơn vị QLHC	8 603 761 000	5 074 761 000	2 133 000 000	510 000 000	886 000 000	
1	Đảng ủy	1 720 874 000	1 082 874 000			638 000 000	
2	Ủy ban mặt trận tổ quốc	1 051 566 000	1 029 566 000			22 000 000	
3	Văn phòng HĐND-UBND	5 272 046 000	2 449 046 000	2 133 000 000	510 000 000	180 000 000	
4	Trung tâm Hành chính công	559 275 000	513 275 000			46 000 000	
II	Khối trường học	14 013 337 000	13 686 854 000			326 483 000	
1	Trường THCS Mỹ Hưng	2 057 107 000	1 992 132 000			64 975 000	
2	Trường THCS Mỹ Tiến	767 408 000	757 575 000			9 833 000	
3	Trường THCS Mỹ Thịnh	754 741 000	745 141 000			9 600 000	
4	Trường THCS Mỹ Thành	756 974 000	750 183 000			6 791 000	
5	Trường THCS Mỹ Thuận	881 124 000	872 924 000			8 200 000	
6	Trường Tiểu học Mỹ Hưng	1 339 768 000	1 301 499 000			38 269 000	
7	Trường Tiểu học Mỹ Tiến	616 635 000	596 140 000			20 495 000	
8	Trường Tiểu học Mỹ Thịnh	679 578 000	660 833 000			18 745 000	
9	Trường Tiểu học Mỹ Thành	521 072 000	505 397 000			15 675 000	
10	Trường Tiểu học Mỹ Thuận	902 571 000	885 766 000			16 805 000	
11	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	706 337 000	686 262 000			20 075 000	
12	Trường Mầm Non Mỹ Hưng	865 973 000	841 073 000			24 900 000	
13	Trường Mầm Non Mỹ Tiến	673 059 000	646 459 000			26 600 000	
14	Trường Mầm Non Mỹ Thịnh	560 628 000	543 228 000			17 400 000	
15	Trường Mầm Non Mỹ Thành	595 479 000	587 779 000			7 700 000	
16	Trường Mầm Non Mỹ Thuận	780 238 000	770 083 000			10 155 000	
17	Trường Mầm Non Hưng Lộc	554 645 000	544 380 000			10 265 000	